

CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4

Lô B2/1, đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Công ty cổ phần In số 4

Địa chỉ : Lô B2/1, đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Bình Tân

Điện thoại : (028) 37658908



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300462580 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố.

Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30/03/2018)



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

| | |
|--|------------------------------------|
| Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần In số 4 |
| Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| Mệnh giá | : 10.000 đồng |
| Tổng số lượng đăng ký giao dịch | : 1.200.000 cổ phần |
| Tổng giá trị đăng ký giao dịch | : 12.000.000.000 đồng |

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC

Trụ sở chính : 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 3832 9129 Fax: (028) 3834 2957

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4
NĂM 2022

*(Ban hành theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Trưởng Bộ tài chính hướng
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

0300
CÔNG
CỔ PHẦN
SỐ
4
N-T.F

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

| | |
|------------------------------|--|
| Tên gọi | : CÔNG TY CỔ PHẦN IN SỐ 4 |
| Tên giao dịch quốc tế | : NO.4 PRINTING JOINT STOCK COMPANY |
| Tên viết tắt | : IN 4 JSC |
| Giấy chứng nhận doanh nghiệp | : 0300462580 |
| Vốn điều lệ | : 12.000.000.000 đồng |
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | : 12.000.000.000 đồng |
| Địa chỉ | : Lô B2/1, đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. HCM |
| Điện thoại | : (028) 37658901 - (028) 37658908 |
| Fax | : (028) 37658902 |
| E-mail | : ctcpin4@gmail.com |
| Website | : inso4.com |
| Mã cổ phiếu | : IN4 |

(Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0300462580 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14/04/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 30/03/2018)

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công Ty Cổ Phần In Số 4 tiền thân là Xí Nghiệp Quốc doanh In số 4 - được thành lập từ tháng 12/1979 thuộc Sở Văn hóa Thông Tin sau đó đổi tên thành Xí nghiệp In Số 4 theo Quyết định số 145/QĐ-UB ngày 26/11/1992 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiến hành thành công công tác cổ phần hóa Xí nghiệp, Công ty đã chính thức lấy tên Công ty Cổ phần In Số 4 vào tháng 05/2005.

Hoạt động với tinh thần trách nhiệm, công khai, dân chủ và đoàn kết, cán bộ công nhân viên trong công ty đã tạo nên một tập thể vững mạnh với đội ngũ lao động có tay nghề cao và dần từng bước xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển ổn định, vững mạnh, khẳng định vị thế của doanh nghiệp trong ngành và khu vực.

Sau hơn 30 năm hoạt động, với sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và ban lãnh đạo, Công ty không chỉ nhận được sự tín nhiệm của khách hàng, lòng tin của người tiêu dùng mà còn được nhận nhiều bằng khen, giấy khen của Bộ Tài Chính, Tổng Cục Thuế, Bộ Văn hóa Thông tin, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh...

Với tiềm năng phát triển và những thành tích đã đạt được, Công ty đã, đang và luôn phấn đấu nhằm thực hiện mục tiêu không chỉ ổn định và chăm lo đời sống người lao động mà còn đóng góp vào sự phát triển chung của ngành, của Thành phố và đất nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300462580, Công ty Cổ phần In Số 4 có ngành nghề kinh doanh như sau:

- In các loại sản phẩm: sách báo, xuất bản phẩm, bao bì, mác nhãn mang tính thương mại, biểu mẫu kinh doanh, hóa đơn chứng từ.
- Đóng xén sách báo, bế hộp, mạ nhũ vàng.
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở)
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)
- Bán buôn đồ uống (không thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ)
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (không thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ)
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (không thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ)
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không thành lập cơ sở bán buôn, bán lẻ)
- Dịch vụ ăn uống khác (không hoạt động tại trụ sở)
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không hoạt động tại trụ sở)

Địa bàn kinh doanh: phạm vi kinh doanh trên toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, trong đó chủ yếu là tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị: Cao nhất là Đại hội đồng cổ đông, kế tiếp Hội đồng quản trị và Ban điều hành là những người trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động công ty giữa 2 kỳ đại hội. Bên cạnh đó tinh thần dân chủ trong nội bộ công ty luôn được đề cao thể hiện qua việc mọi thành viên trong công ty đều có thể bày tỏ ý kiến để đóng góp xây dựng vào quá trình vận hành của doanh nghiệp nhằm giúp công ty đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh sản xuất.

Tổ chức kinh doanh: chú trọng vào công việc sản xuất chính là tổ chức sản xuất và cung ứng các sản phẩm về In, các dịch vụ ngành In có liên quan.

Cơ cấu tổ chức quản lý điều hành của công ty:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng ban, phân xưởng trực thuộc.

5. Định hướng phát triển

- Duy trì và củng cố nguồn việc hiện có trên cơ sở tận dụng uy tín vốn có đối với các khách hàng truyền thống và cố gắng khai thác thêm nguồn việc mới, khách hàng mới.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ bằng cách tiếp cận và trang bị các máy móc thiết bị hiện đại, công nghệ cao.
- Xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý nhằm khuyến khích người lao động.
- Sắp xếp lại lao động ở một số khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động.
- Tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt.

6. Các rủi ro:

Nằm trong tình trạng chung của các doanh nghiệp hiện đang hoạt động, công ty cũng gặp rủi ro lớn nhất là tình hình chiếm dụng vốn và phát sinh công nợ chậm thanh toán, thậm chí có khả năng mất vốn đã đầu tư sản xuất. Để khắc phục, doanh nghiệp chú trọng đến việc tìm hiểu, điều tra năng lực các khách hàng mới, đồng thời hạn chế tối đa trong việc cho đối tác nhận hàng trước khi thanh toán.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong Công ty đã đoàn kết và nỗ lực khai thác nguồn việc, nguồn cung ứng vật tư để tổ chức và điều hành các hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành vượt mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao. Kết quả thu được trong năm vừa qua được thể hiện trong bảng số liệu sau:

| Số TT | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Năm 2022 | | So sánh (%) | |
|-------|-----------------------------------|-------------|----------------|----------|-----------|------------------|------------------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | TH 2022/ TH 2021 | TH 2022/ KH 2022 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 = 6/4 | 8 = 6/5 |
| 1 | Giá trị tổng sản lượng (GCD 1994) | Triệu đồng | 33.453 | 31.800 | 36.700 | 109,71% | 115,41% |

| Số TT | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện 2021 | Năm 2022 | | So sánh (%) | |
|-------|---|-------------|----------------|----------|-----------|------------------|------------------|
| | | | | Kế hoạch | Thực hiện | TH 2022/ TH 2021 | TH 2022/ KH 2022 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 = 6/4 | 8 = 6/5 |
| 2 | Sản phẩm (Trang in 13 x 19), trong đó : | Triệu trang | 5.798 | 5.500 | 6.378 | 110,00% | 115,96% |
| | - Sản xuất chủ yếu | Triệu trang | 5.798 | 5.500 | 6.378 | 110,00% | 115,96% |
| 3 | Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ, trong đó : | Triệu đồng | 53.874 | 48.500 | 61.066 | 113,35% | 125,91% |
| | - Sản xuất kinh doanh chính | Triệu đồng | 52.913 | | 59.893 | | |
| | - Doanh thu tài chính | Triệu đồng | 586 | | 808 | | |
| | - Thu nhập khác | Triệu đồng | 375 | | 365 | | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 10.025 | 9.300 | 9.128 | 91,05% | 98,15% |
| 5 | Tỷ lệ cổ tức (*) | % | 15 | 15 | 15 | 100,00% | 100,00% |

(*) Tỷ lệ cổ tức từ SXKD năm 2022 dự kiến là 15% và sẽ được phê duyệt chính thức tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Công ty đã hoàn thành các nội dung chủ yếu của Bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Để đạt được kết quả trên, ngoài sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Công ty biết tận dụng và phát huy các thuận lợi, cũng như giảm thiểu các rủi ro và khó khăn trong quá trình sản xuất.

Trên cơ sở lợi nhuận này, Doanh nghiệp đã có điều kiện chăm lo đời sống của người lao động một cách tốt hơn, từ đó giúp mối quan hệ cũng như tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó giữa hai bên ngày càng phát triển và bền vững.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số cổ phiếu | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------|-------------|---------|
| 1 | Nguyễn Văn Do | Giám đốc | 200 | |

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số cổ phiếu | Ghi chú |
|-----|-----------------------|----------------|-------------|---------|
| 2 | Khuru Vĩnh Quý | Phó giám đốc | 1.450 | |
| 3 | Trần Văn Nhanh | Phó giám đốc | 50 | |
| 4 | Trần Thành Quân Triết | Phó giám đốc | 50 | |
| 5 | Phan Chí Trung | Phó giám đốc | 300 | |
| 6 | Huỳnh Thị Kim Mỹ | Kế toán trưởng | 167 | |

2.2. Thay đổi thành viên Ban điều hành :

a) Ban Giám đốc

Không có.

b) Kế toán trưởng :

Không có.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

a) Lực lượng lao động

Số lượng lao động bình quân trong năm 2022 của Công ty là **140 người**. Với đội ngũ gọn nhẹ bao gồm những công nhân kỹ thuật tay nghề cao, hiện nay lực lượng lao động được đánh giá là gọn nhẹ, hiệu quả và mang lại năng suất lao động cao.

b) Chính sách cho người lao động

Chính sách đào tạo: Hàng năm công ty tổ chức thi nâng tay nghề cho lực lượng công nhân lao động trực tiếp, qua đó nâng cao trình độ kỹ thuật và kỹ năng làm việc cho đội ngũ công nhân. Hiện nay, cấp bậc bình quân của đội ngũ công nhân kỹ thuật đạt bậc 5.

Chính sách tiền lương: Hiện nay Công ty đang áp dụng chế độ tiền lương dưới hai hình thức là lương thời gian (áp dụng đối với bộ phận quản lý và phục vụ) và lương sản phẩm (đối với công nhân trực tiếp sản xuất).

Chính sách thưởng: Công ty có quy chế khen thưởng và mức thưởng phụ thuộc kết quả kinh doanh hàng năm. Ngoài ra, Công ty thường xuyên kiểm tra việc cấp phát vật tư, mức tiêu hao mực, giấy, kềm, hóa chất... và áp dụng chế độ khen thưởng, động viên thỏa đáng đối với những cán bộ - công nhân viên thực hiện tốt chính sách tiết kiệm.

Các chính sách khác: Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, hưu trí, tử tuất,....

3. Kế hoạch đầu tư

Hiện nay Công ty có thế mạnh về nhân lực, thiết bị, kinh nghiệm để tối ưu hoá sản xuất. Tuy nhiên Công ty luôn ý thức phải cố gắng nắm bắt được xu hướng phát triển của ngành nghề và nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm ngành In.

Do đó trong năm 2023 và giai đoạn tiếp theo, Công ty sẽ tập trung các giải pháp tái cấu trúc quản trị, văn hoá lao động, quy trình sản xuất, đào tạo lao động và đầu tư thêm một số thiết bị máy móc nhằm đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong ngắn hạn và làm tiền đề vững chắc cho sự ổn định và phát triển trong tương lai.

4. Tình hình tài chính

a/ Tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2022/Năm 2021 (%) |
|---|----------------|----------------|-----------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 53.598.867.976 | 58.867.220.208 | 109,83% |
| Doanh thu thuần | 52.822.198.550 | 59.893.435.941 | 113,39% |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 9.649.268.574 | 8.762.863.565 | 90,81% |
| Lợi nhuận khác | 375.379.892 | 365.284.648 | 97,31% |
| Lợi nhuận trước thuế | 10.024.648.466 | 9.128.148.213 | 91,06% |
| Lợi nhuận sau thuế | 8.019.718.773 | 7.302.518.570 | 91,06% |

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 1,76 | 2,02 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn | 1,62 | 1,82 | |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |

| Các chỉ tiêu | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0,22 | 0,20 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,28 | 0,24 | |
| Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân | 24,26 | 20,82 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0,99 | 1,02 | |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,15 | 0,12 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,19 | 0,15 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,15 | 0,12 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,18 | 0,15 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

(Tại thời điểm 31/12/2022 theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

a/ Cổ phần

| Cổ phần | Số lượng | Tỷ lệ |
|----------------------------------|-----------|-------|
| Tổng số cổ phần đang lưu hành | 1.200.000 | 100% |
| Cổ phần phổ thông | 1.200.000 | 100% |
| Cổ phần chuyển nhượng tự do | 1.200.000 | 100% |
| Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng | 0 | 0 |

b/ Cơ cấu cổ đông (tại ngày 11/10/2022)

| Cổ phần | Số lượng | Tỷ lệ |
|-----------------|----------|---------|
| Cổ đông tổ chức | 813.740 | 67,812% |

| Cổ phần | Số lượng | Tỷ lệ |
|--------------------|------------------|--------------|
| Cổ đông cá nhân | 386.260 | 32,188% |
| Cộng | 1.200.000 | 100% |
| Cổ đông Nhà nước | 540.000 | 45% |
| Cổ đông trong nước | 1.200.000 | 100% |
| Cổ đông nước ngoài | 0 | 0% |

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2022, vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan

Sau 3 năm ảnh hưởng nặng nề bởi làn sóng COVID-19, năm 2022, đại dịch cơ bản được kiểm soát ở hầu hết các nước trên thế giới, tạo điều kiện cho các hoạt động du lịch, giao thương dần được nối lại trên phạm vi toàn cầu. Tuy vậy, nền kinh tế thế giới lại phải đối phó với nhiều sóng gió hậu COVID-19. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị đã tạo ra khủng hoảng năng lượng trầm trọng, góp phần khiến lạm phát tăng vọt ở hầu hết các nước trên thế giới và khởi động các chính sách tiền tệ thắt chặt. Kinh tế toàn cầu đối mặt với rủi ro suy thoái, từ mức tăng trưởng 5,5% năm 2021 xuống còn 3,2% năm 2022 theo dự báo của Liên Hợp Quốc.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đang phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và bất ổn cao, năm 2022, Việt Nam vẫn tiếp tục là một trong số ít các quốc gia đạt mức tăng trưởng cao. GDP tăng 8,02% so với năm 2021, đạt mức tăng cao nhất từ năm 2011 do nền kinh tế đã khôi phục trở lại hậu Covid-19, lạm phát được duy trì ở mức 3,15%. Quy mô nền kinh tế đạt 409 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt hơn 4.110 USD/năm, xuất siêu hàng hóa đạt 11,2 tỷ USD, dự trữ ngoại hối 89 tỷ USD. Sự phục hồi được phản ánh rõ nét qua việc nhiều doanh nghiệp được thành lập mới hoặc

quay trở lại thị trường, xuất nhập khẩu tăng trở lại, hoạt động du lịch – dịch vụ được khôi phục, ... mở ra nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư nước ngoài tiến vào thị trường Việt Nam. Bước sang năm 2023 với nhiều khó khăn và thách thức, nền kinh tế thế giới được dự báo sẽ tăng trưởng thấp hơn năm 2022 do các xung đột tại một số nơi trên thế giới vẫn kéo dài và hàng loạt hệ lụy kèm theo, cùng với đó là chính sách tài chính thắt chặt. Nhiều quốc gia có nguy cơ đứng trước khủng hoảng, điểm sáng trong năm 2023 được dự báo sẽ là khu vực Châu Á, khi thị trường tỷ dân hoàn toàn mở cửa trở lại. Đối với Việt Nam, giai đoạn 2023-2025 là bản lề vô cùng quan trọng, với kỳ vọng nền kinh tế ổn định trở lại, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tiếp tục mở rộng và phát triển từ đó giúp cả nước hoàn thành mục tiêu.

Bất chấp những bất ổn của thế giới, nền kinh tế Việt Nam đã khôi phục mạnh mẽ sau đại dịch, trong năm 2022, Công ty Cổ phần In Số 4 cũng có những thuận lợi và khó khăn riêng :

a) Thuận lợi:

- Nguồn việc gia công in ấn cho mặt hàng chủ lực vẫn được các khách hàng truyền thống lâu năm ủng hộ. Từ những tháng đầu năm, Công ty đã ký kết thành công các Hợp đồng gia công in vé số với các khách hàng truyền thống qua hình thức đấu thầu công khai qua mạng.
- Công ty đã ký kết được thêm được các Hợp đồng gia công in ấn với những đối tác mới, điều này đã góp phần làm tăng doanh thu trong kỳ của doanh nghiệp.
- Nguồn vật tư, nguyên liệu dồi dào và phong phú góp phần giúp Công ty có nhiều lựa chọn trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm in với giá thành hợp lý.
- Việc đầu tư, trang bị mới một số máy móc thiết bị cho khâu in và sau in góp phần gia tăng năng lực sản xuất của đơn vị, rút ngắn thời gian sản xuất của công đoạn in, đảm bảo thời gian giao hàng cho khách hàng.
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 góp phần đưa chất lượng sản phẩm từng bước đi vào ổn định.

b) Khó khăn:

- Thời gian qua, một số khách hàng đã thực hiện hình thức đấu thầu trên mạng đã được áp dụng cho các mặt hàng chủ lực của doanh nghiệp (vé số, Sách giáo khoa), hình

thứ này đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn, quy định pháp luật trong đó: nguồn vốn, năng lực máy móc thiết bị, trình độ người công nhân, kinh nghiệm sản xuất... dẫn đến nhiều rủi ro trong công tác đấu thầu do tính chất cạnh tranh ngày càng cao.

- Việc không trúng thầu đơn hàng sách giáo khoa trong năm đã làm cho bộ phận in sách và khâu sau in của Công ty thiếu việc làm
- Một số mặt bằng sau khi di dời sản xuất tập trung chưa được sử dụng và khai thác hợp lý.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Tài sản ngắn hạn | 23.201.830.292 | 20.640.603.206 |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 15.630.104.106 | 17.085.506.908 |
| Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 5.000.000.000 | 1.700.000.000 |
| Các khoản phải thu ngắn hạn | 235.233.997 | 221.486.166 |
| Hàng tồn kho | 2.336.492.189 | 1.633.610.132 |
| Tài sản ngắn hạn khác | - | - |
| Tài sản dài hạn | 35.665.389.916 | 32.958.264.770 |
| Tài sản cố định | 34.036.168.962 | 31.758.264.770 |
| Tài sản dở dang dài hạn | - | - |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 1.300.000.000 | 1.200.000.000 |
| Tổng tài sản | 58.867.220.208 | 53.598.867.976 |

b) Tình hình nợ phải trả

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nợ ngắn hạn | 11.479.221.362 | 11.713.387.700 |
| Phải trả cho người bán ngắn hạn | 606.315.570 | 181.541.915 |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn | - | 31.680.000 |

| Chỉ tiêu | 31/12/2022 | 01/01/2022 |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 1.245.584.908 | 1.209.475.518 |
| Phải trả người lao động | 4.770.981.338 | 4.544.492.449 |
| Chi phí phải trả ngắn hạn | 1.646.104.771 | - |
| Phải trả ngắn hạn khác | 2.050.558.040 | 2.697.106.690 |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.159.676.735 | 3.049.091.128 |
| Nợ dài hạn | - | - |
| Nợ phải trả | 11.479.221.362 | 11.713.387.700 |

c) Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Không có.

d) Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2023, Công ty dự kiến kế hoạch phát triển như sau:

- Giá trị sản lượng kế hoạch và Tổng doanh thu kế hoạch năm 2023 tiếp tục tăng vượt so với Giá trị sản lượng kế hoạch năm 2022 và tăng trưởng ổn định trong những năm tiếp theo.
- Tiếp tục hoàn thiện, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chất lượng sản phẩm, tăng uy tín của doanh nghiệp với khách hàng, ổn định nguồn việc hiện có.
- Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng kế hoạch và kinh phí đào tạo hàng năm phù hợp để nâng cao năng lực làm việc, năng lực chuyên môn, năng lực quản lý của lực lượng lao động, từ đó quy hoạch và tạo nguồn cán bộ quản lý cho những năm tiếp theo.
- Khai thác thêm nhiều mặt hàng khác như lịch bloc, sách giáo khoa, nghiên cứu phát triển thêm nguồn hàng là sản phẩm bao bì. Công ty đánh giá nhu cầu về bao bì trên thị trường còn nhiều tiềm năng, việc tăng tỷ trọng cơ cấu các mặt hàng khác sẽ góp phần đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp.
- Tuyên truyền cho toàn thể người lao động nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của văn hóa doanh nghiệp đối với sự phát triển của Công ty, từ đó hướng tới việc xây dựng Văn hóa doanh nghiệp – Tài sản vô hình của Công ty – là nguồn lực doanh

nghiệp. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, hòa đồng và thân thiện sẽ thúc đẩy sự cố gắng, nhiệt huyết và cống hiến của mọi thành viên, tăng lợi thế cạnh tranh, tạo nền tảng phát triển bền vững cho Công ty.

- Đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi, duy trì mức cổ tức hợp lý hàng năm cho cổ đông.
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động, cải thiện thu nhập để ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống cho cán bộ - công nhân viên, từ đó tạo động lực giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

a) Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành vượt mức các nội dung chủ yếu của Bảng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 mà Đại hội đồng Cổ đông thường niên giao. Đạt được kết quả này, ngoài sự đoàn kết, tinh thần nỗ lực và tích cực của toàn thể người lao động còn là do Công ty biết tận dụng và phát huy các thuận lợi cũng như giảm thiểu các tồn tại và khó khăn trong quá trình sản xuất.

b) Việc quản lý và sử dụng vốn

Toàn bộ số vốn hiện có luôn được Công ty quan tâm và bảo toàn, vấn đề này được thể hiện qua việc sử dụng vốn linh hoạt và quản lý chặt chẽ, đồng thời chỉ tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh chính – ngành in – không tiến hành đầu tư ngoài ngành.

Trong quan hệ làm ăn với các khách hàng riêng lẻ, Công ty tuyệt đối không để phát sinh công nợ dây dưa khó đòi dẫn đến khả năng mất vốn.

c) Hoạt động chăm lo đời sống cho người lao động

- Ban chấp hành Công đoàn và toàn thể người lao động thực hiện tốt Nghị quyết Công đoàn đề ra. Để hoạt động Công đoàn gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách thực tế và trọng tâm, Công đoàn đã tích cực vận động các đoàn viên nêu cao tính tích cực trong sản xuất, sẵn sàng bám máy, bám việc để tăng năng suất lao động, luôn quan tâm đến công tác tiết kiệm vật tư, nguyên liệu.
- Các chế độ: khám sức khỏe định kỳ, bồi dưỡng độc hại, trang bị quần áo bảo hộ lao động và cải thiện môi trường làm việc... được thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Các chính sách và quyền lợi của người lao động đã được thể hiện trong Bản Thỏa ước lao động tập thể luôn được Hội đồng quản trị và Ban Điều hành quan tâm và thực hiện đầy đủ 100%.

d) Các mặt hoạt động khác

- Hoạt động Đảng, Đoàn thể: Đảng bộ Công ty hiện nay được phân chia thành hai Chi bộ. Sự phối hợp hoạt động giữa các tổ chức Đảng, Công đoàn với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành luôn gắn bó và nhịp nhàng theo đúng quy định của pháp luật. Trong công tác và sinh hoạt, các Chi bộ luôn duy trì được chế độ sinh hoạt định kỳ hàng tháng theo quy định. Công ty tạo mọi điều kiện để các Đảng viên tham dự các lớp học Nghị quyết hoặc nghe báo cáo thời sự nhằm nâng cao nhận thức, góp phần hoàn thành công việc mà từng Đảng viên được đảm nhận.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban giám đốc Công ty đã có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao ngay từ đầu năm, thực hiện tốt nhiệm vụ và phát huy những kết quả đạt được của năm 2021; đồng thời đã khắc phục những thiếu sót còn tồn tại để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ các quy định hiện hành, việc tổ chức công tác đấu thầu cho quy trình gia công in vé số của các tỉnh sẽ được các khách hàng thực hiện thường xuyên và rộng rãi. Từ nội dung này, Hội đồng quản trị nhận thấy nguồn việc chủ lực của Công ty có thể sẽ gặp nhiều khó khăn và rủi ro, vì thế Công ty cần đẩy mạnh công việc thiết kế tạo mẫu sao cho ngăn chặn được việc làm vé số giả để từ đó nâng cao uy tín của Công ty trên thương trường nói chung và đối với từng khách hàng nói riêng.

Trong bối cảnh nêu trên, Công ty chủ trương xây dựng một bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 linh hoạt và ứng phó kịp thời với những khó khăn của thị trường nhằm đảm bảo ổn định tăng trưởng so với năm 2022

- Về đầu tư:

+ Trong năm 2023, Công ty sẽ tính toán tiếp tục đầu tư, thay thế một máy móc thiết bị quá cũ, thường xuyên hư hỏng, đầu tư máy móc thiết bị khâu in phù hợp với nhu cầu sản xuất hiện tại nhằm tăng cường năng lực sản xuất trên cơ sở sử dụng nguồn vốn hiện có của doanh nghiệp. Việc đầu tư máy móc thiết bị này còn có ý nghĩa tăng nguồn vốn cố

định, nâng cao năng lực in, từ đó tạo lợi thế cho công tác đấu thầu vé số, sách giáo khoa và các ấn phẩm khác.

+ Trong cơ cấu mặt hàng hiện có của Công ty, vé số chiếm tỷ trọng hơn 90% tổng doanh thu của doanh nghiệp, đây vừa là thuận lợi khi có nguồn khách hàng ổn định giúp doanh thu, lợi nhuận và thu nhập của người lao động không bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, về lâu dài tỷ trọng này lại là bất lợi cho Công ty, do vậy, Công ty đang từng bước phát triển thêm nhiều mặt hàng khác như lịch lốc, sách giáo khoa, để đảm bảo cho sự phát triển ổn định trong tương lai.

– **Về quản lý lao động:**

+ Tiến hành sắp xếp các bộ phận sản xuất khoa học và tinh gọn nhằm giảm chi phí sản xuất và nâng cao trách nhiệm của người lao động trong công tác được giao.

+ Tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực mới bổ sung cho tất cả các khâu, đặc biệt là khâu thợ máy in.

+ Xây dựng kế hoạch, kinh phí tuyển dụng và đào tạo hàng năm phù hợp để nâng cao năng lực làm việc từ đó quy hoạch và tạo nguồn cán bộ quản lý cho những năm tiếp theo.

+ Đảm bảo thu nhập để người lao động sống đủ và gắn bó với công ty, thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số cổ phần | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------------------------|------------|---------|
| 1 | Ông Trần Thế Vinh | Chủ tịch | - | |
| 2 | Ông Khuru Vĩnh Quý | Phó Chủ tịch -Phó Giám đốc | 1.450 | |
| 3 | Ông Nguyễn Văn Hoạch | Thành viên | - | |

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số cổ phần | Ghi chú |
|-----|--------------------------|------------|------------|--|
| 4 | Ông Nguyễn Minh Cường | Thành viên | - | Có Đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 31/12/2022 |
| 5 | Ông Dương Phạm Đăng Khoa | Thành viên | - | |

Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị

Không có.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều cuộc họp để kịp thời nắm bắt và xây dựng các định hướng phát triển doanh nghiệp. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo và giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã đề ra các Nghị quyết, Quyết định quan trọng để thực hiện và hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua với kết quả nổi bật về doanh thu, lợi nhuận cũng như các chỉ tiêu khác.

Năm 2022, Hội đồng quản trị tổ chức **6 cuộc họp chính** với nội dung cụ thể như sau :

| TT | Số Biên bản họp | Ngày | Nội dung họp | Kết quả |
|----|-----------------|------------|---|-----------------|
| 1 | 01/BB-HĐQT/2022 | 22/04/2022 | - Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đến tháng 06/2022 | Thông nhất 100% |
| 2 | 02/BB-HĐQT/2022 | 25/04/2022 | - Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Chuẩn bị tài liệu, công tác tổ chức cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | Thông nhất 100% |
| 3 | 03/BB-HĐQT/2022 | 27/05/2022 | - Thông qua dự thảo các tài liệu họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 | Thông nhất 100% |
| 4 | 04/BB-HĐQT/2022 | 06/06/2022 | - Thông qua Tờ trình v/v kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. | Thông nhất 100% |

| TT | Số Biên bản họp | Ngày | Nội dung họp | Kết quả |
|----|-----------------|------------|---|--------------------|
| 5 | 05/BB-HĐQT/2022 | 21/09/2022 | - Thông qua kế hoạch thanh toán cổ tức năm 2021 bằng tiền - Thực hiện đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Thông qua các tờ trình của Ban giám đốc | Thông nhất 100% |
| 6 | 06/BB-HĐQT/2022 | 11/11/2022 | - Thông qua việc điều chỉnh lương cho người quản lý doanh nghiệp | Thông nhất 100% |

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thù lao cho các Thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2022 là 5.000.000 đồng/người/tháng.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức danh | Số cổ phần | Ghi chú |
|-----|--------------------|--------------------------|------------|---------|
| 1 | Bà Lê Thị Bạch Yến | Trưởng Ban kiểm soát | - | |
| 2 | Bà Nguyễn Thanh Vy | Thành viên Ban kiểm soát | - | |
| 3 | Bà Lê Thị Thu Hà | Thành viên Ban kiểm soát | - | |

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022:

Kiểm soát chiến lược:

- + Thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Tham gia đủ tất cả các phiên họp thường kỳ cũng như bất thường của Hội đồng quản trị. Đóng góp ý kiến xây dựng các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- + Giám sát Hội đồng quản trị thực hiện chức năng trong công tác nhân sự.

+ Thường xuyên ghi nhận, kiểm tra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất của cổ đông và đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc xem xét, giải thích và giải quyết kịp thời các kiến nghị đó.

– **Kiểm soát hoạt động:**

+ Tổ chức kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính của công ty (01 lần/năm)

+ Giám sát việc chấp hành các chế độ chính sách với người lao động.

+ Giám sát việc chi trả cổ tức và thực hiện phân bổ lợi nhuận hàng năm.

– **Kiểm soát Báo cáo tài chính:**

Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập để thực hiện Báo cáo tài chính năm; Giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đề xuất.

Năm 2022, Ban Kiểm soát tổ chức **3 cuộc họp** với nội dung cụ thể như sau :

| TT | Ngày | Nội dung họp | Kết quả |
|----|------------|---|--------------------|
| 1 | 20/05/2022 | - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (đã kiểm toán) trình Hội đồng quản trị - Kiểm soát việc tính toán các chỉ tiêu tài chính năm 2021 - Theo dõi việc hoàn thuế, Báo cáo Thuế, quyết toán Thuế của công ty - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 | Thông nhất 100% |
| 2 | 27/05/2022 | - Trao đổi thống nhất thông qua tài liệu báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2022 | Thông nhất 100% |
| 3 | 18/11/2022 | - Thông qua Báo cáo tài chính quý 3/2022 | Thông nhất 100% |

Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Ban Kiểm soát:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thù lao cho các Thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2022 là 5.000.000 đồng/người/tháng.

3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Không có.

5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Công ty Cổ phần In Số 4 luôn tuân thủ và thực hiện đúng pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In số 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán


Báo cáo tài chính được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bảng Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được đăng tải trên website của công ty theo địa chỉ: inso4.com

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

GIAM ĐỐC



Nguyễn Văn Do